

**ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**QUẬN 12**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 182/2006/QĐ-UBND

*Quận 12, ngày 13 tháng 12 năm 2006*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động  
của Đội Quản lý trật tự đô thị quận và Tổ Quản lý trật tự đô thị phường**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 12**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ngày 02 tháng 7 năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 134/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 121/2004/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2004 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính lĩnh vực bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 126/2004/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2004 của Chính phủ về xử phạt hành chính trong hoạt động xây dựng, quản lý công trình hạ tầng đô thị và quản lý sử dụng nhà;

Căn cứ Quyết định số 104/2003/QĐ-UB ngày 27 tháng 6 năm 2003 của Ủy ban nhân dân thành phố về quản lý người lang thang xin ăn, sinh sống nơi công cộng;

Căn cứ Quyết định số 160/2006/QĐ-UBND ngày 09 tháng 11 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố về kiện toàn tổ chức bộ máy và ban hành Quy chế (mẫu) tổ chức và hoạt động của Đội Quản lý trật tự đô thị quận - huyện và Tổ Quản lý trật tự đô thị phường - xã, thị trấn;

Theo đề nghị của Đội trưởng Đội Quản lý trật tự đô thị quận và Trưởng Phòng Nội vụ quận,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Nay ban hành kèm theo Quyết định này là Quy chế tổ chức và hoạt động của Đội Quản lý trật tự đô thị quận và Tổ Quản lý trật tự đô thị phường.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 7 ngày, kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 09/2004/QĐ-UB ngày 17 tháng 02 năm 2004 của Ủy ban nhân dân quận 12 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đội Quản lý trật tự đô thị quận và Tổ Quản lý trật tự đô thị phường.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận, Trưởng Phòng Nội vụ, Đội trưởng Đội Quản lý trật tự đô thị quận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Ngọc Hồ**

**ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**QUẬN 12**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY CHẾ**

### **Tổ chức và hoạt động của Đội Quản lý trật tự đô thị quận và Tổ Quản lý trật tự đô thị phường**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 182/2006/QĐ-UBND  
ngày 13 tháng 12 năm 2006 của Ủy ban nhân dân quận 12)*

### **Chương I**

### **QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Mục đích và phạm vi áp dụng**

1. Nhằm kiện toàn tổ chức bộ máy và hoạt động của Đội Quản lý trật tự đô thị quận, Tổ Quản lý trật tự đô thị phường, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước về xây dựng và trật tự đô thị, xây dựng nếp sống văn minh đô thị; bảo đảm cho tổ chức và cá nhân thực hiện quyền và nghĩa vụ trên các lĩnh vực nêu trên theo đúng quy định của pháp luật.

2. Quy chế này quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Đội Quản lý trật tự đô thị quận và Tổ Quản lý trật tự đô thị phường trong việc thực hiện nhiệm vụ trên các lĩnh vực quản lý xây dựng, trật tự đô thị, vệ sinh môi trường và thi hành các quyết định hành chính, quyết định cưỡng chế, tổ chức cưỡng chế các trường hợp không tự giác chấp hành quyết định.

### **Chương II**

### **CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA ĐỘI QUẢN LÝ TRẬT TỰ ĐÔ THỊ QUẬN**

#### **Điều 2. Chức năng**

Đội Quản lý trật tự đô thị quận trực thuộc Ủy ban nhân dân quận, có chức năng giúp Ủy ban nhân dân quận thực hiện quản lý Nhà nước trên các lĩnh vực quy định tại khoản 2, Điều 1 của Quy chế này đúng với chính sách, luật pháp, các quy định của Nhà nước.

### **Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn**

Đội Quản lý trật tự đô thị quận có nhiệm vụ và quyền hạn chủ yếu như sau:

1. Giúp Ủy ban nhân dân quận tổ chức kiểm tra, kịp thời phát hiện, lập biên bản yêu cầu tổ chức và cá nhân đình chỉ ngay các hành vi vi phạm hành chính trên các lĩnh vực:

- Về quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn quận.
- Phối hợp xử lý về vệ sinh môi trường trên địa bàn quận.
- Về trật tự lòng lề đường, nơi công cộng trên địa bàn quận.

2. Giúp Ủy ban nhân dân quận trong việc phối hợp các ngành chức năng quản lý đối với người lang thang xin ăn, sinh sống nơi công cộng trên địa bàn quận theo quy định của Ủy ban nhân dân thành phố.

3. Tham mưu, đề xuất về các hình thức xử lý vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều này, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận xem xét quyết định; hỗ trợ Ủy ban nhân dân phường triển khai và theo dõi thực hiện các quyết định đã ban hành; đôn đốc thực hiện các quyết định xử phạt vi phạm hành chính đã có hiệu lực thi hành; đề xuất biện pháp cưỡng chế và tổ chức thực hiện quyết định cưỡng chế đối với tổ chức và cá nhân trên địa bàn quận không tự giác chấp hành.

4. Phạm vi thi hành các quyết định hành chính gồm: Quyết định giải quyết tranh chấp nhà, đất của cơ quan hành chính Nhà nước có thẩm quyền đã có hiệu lực pháp luật; quyết định xử phạt vi phạm hành chính có hình thức phạt bổ sung (trừ trường hợp có quyết định tạm đình chỉ thi hành theo quy định tại Điều 35, Điều 42 của Luật Khiếu nại, tố cáo); quyết định giải quyết khiếu nại đã có hiệu lực pháp luật của Ủy ban nhân dân quận, thành phố hoặc quyết định giải quyết khiếu nại của các cơ quan hành chính ở Trung ương có hiệu lực thi hành.

5. Giúp Ủy ban nhân dân quận thường xuyên hướng dẫn, kiểm tra, giám sát về hoạt động của Tổ Quản lý trật tự đô thị phường và hỗ trợ Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường thực hiện quyết định cưỡng chế khi có yêu cầu.

6. Ngoài những nhiệm vụ nêu trên, Đội Quản lý trật tự đô thị quận còn thực hiện thêm một số nhiệm vụ khác (nếu xét thấy cần thiết), do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận quy định cụ thể bằng văn bản.

**Chương III**  
**CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ BIÊN CHẾ CỦA**  
**ĐỘI QUẢN LÝ TRẬT TỰ ĐÔ THỊ QUẬN**

**Điều 4. Cơ cấu tổ chức của Đội QLTTĐT quận**

1. Đội Quản lý trật tự đô thị quận có Đội trưởng, từ 1 đến 2 Phó Đội trưởng và các thành viên.

- Đội trưởng, Phó Đội trưởng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận bổ nhiệm, miễn nhiệm;

- Đội trưởng là người chịu trách nhiệm trước Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch) Ủy ban nhân dân quận về toàn bộ công tác của Đội, đồng thời chịu sự hướng dẫn của các Sở - ngành về các hoạt động liên quan;

- Phó Đội trưởng là người giúp việc cho Đội trưởng, được Đội trưởng phân công một số công việc cụ thể và chịu trách nhiệm trước Đội trưởng về những phần việc được phân công phụ trách. Khi Đội trưởng đi vắng phải phân công một Phó Đội trưởng thay mặt điều hành hoạt động của Đội.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Đội trưởng:

- Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận ban hành các quyết định xử phạt vi phạm hành chính trên lĩnh vực trật tự đô thị; quyết định cưỡng chế thi hành quyết định.

- Phối hợp với các cơ quan ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân phường tổ chức triển khai, thực hiện cưỡng chế thi hành các quyết định hành chính đã có hiệu lực thi hành.

- Chỉ đạo, điều hành hoạt động của Đội đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của pháp luật và Quy chế về tổ chức và hoạt động của Đội; kịp thời báo cáo Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch) Ủy ban nhân dân quận những vấn đề phức tạp, phát sinh khi thực hiện nhiệm vụ.

- Ký các văn bản liên quan chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Đội theo quy định.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Phó Đội trưởng:

- Có nhiệm vụ giúp Đội trưởng thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Quy chế này và thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Đội trưởng.

- Chịu trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ quyền hạn được phân công.

#### 4. Nhiệm vụ của các thành viên:

- Chấp hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Đội.
- Kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện lập biên bản, đề nghị tổ chức, cá nhân đình chỉ ngay các hành vi vi phạm hành chính trong các lĩnh vực và tham gia triển khai thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính.
- Tham mưu cho lãnh đạo Đội liên quan lĩnh vực được phân công, chịu trách nhiệm về tính chính xác, tính pháp lý các vụ việc do mình tham mưu.

#### **Điều 5. Nhân sự của Đội Quản lý trật tự đô thị quận**

- Căn cứ khối lượng công việc và tình hình cụ thể trên địa bàn quận, Ủy ban nhân dân quận quyết định số lượng thành viên của Đội trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc bộ máy tinh gọn, hoạt động có hiệu quả, đặc biệt chú trọng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, ưu tiên bố trí, tuyển dụng cán bộ có trình độ chuyên môn nghiệp vụ.
- Trong các đợt công tác cao điểm, Đội QLTTĐT quận kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận quyết định việc huy động thêm lực lượng (kể cả các Tổ Quản lý trật tự đô thị phường) để thực hiện nhiệm vụ.

### **Chương IV**

## **CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA ĐỘI QUẢN LÝ TRẬT TỰ ĐÔ THỊ QUẬN 12**

#### **Điều 6. Chế độ làm việc, hội họp, báo cáo**

##### 1. Chế độ làm việc:

- Thực hiện theo quy định chung của Nhà nước và theo quy định của Ủy ban nhân dân quận.
- Đội trưởng điều hành toàn bộ hoạt động của Đội và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận về hiệu quả công tác của Đội. Đội trưởng phân công công việc cho Phó Đội trưởng và các thành viên.
- Thành viên của Đội được phân công nhiệm vụ cụ thể, có bảng tên đặt tại bàn làm việc, mặc trang phục và đội mũ theo quy định đồng thời phải đeo thẻ thành viên Đội khi thi hành nhiệm vụ.
- Từng thành viên phải có tác phong làm việc tận tụy, thái độ lịch sự khiêm tốn, tôn trọng và lắng nghe ý kiến của lãnh đạo Đội, của đồng nghiệp, của tổ chức và nhân dân đến liên hệ công tác.

## 2. Chế độ hội họp, báo cáo:

- Đội trưởng Đội Quản lý trật tự đô thị quận dự họp theo phân công và theo lịch tuần, hàng tuần tổ chức họp Đội để kiểm tra, đánh giá, nhận xét thực hiện công việc trong tuần và triển khai nhiệm vụ tuần tới; hàng tháng tổ chức giao ban với các Tổ trưởng Tổ Quản lý trật tự đô thị phường để trao đổi tình hình thực hiện nhiệm vụ, kinh nghiệm công tác và phổ biến các chủ trương, kế hoạch, biện pháp mới của Nhà nước và Ủy ban nhân dân quận nhằm nâng cao kết quả, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ.

- Đội trưởng có thể tổ chức họp đột xuất hoặc họp với các Tổ trưởng Tổ Quản lý trật tự đô thị phường để triển khai công tác, công việc cần thiết và cấp bách theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân quận.

- Hàng tuần, tháng, quý, 6 tháng và cuối năm, Đội báo cáo sơ, tổng kết công tác và thống kê tình hình thực hiện các quyết định hành chính theo quy định.

## **Điều 7. Mọi quan hệ công tác**

Đội Quản lý trật tự đô thị quận có các mối quan hệ công tác như sau:

### 1. Đối với Sở - ngành thành phố liên quan:

Đội Quản lý trật tự đô thị quận chịu sự thanh tra, kiểm tra của các Sở - ngành về chuyên môn nghiệp vụ theo quyết định của Giám đốc Sở; được hướng dẫn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, kiến thức pháp luật và chính sách, quy định của Sở - ngành liên quan; phối hợp với tổ chức Thanh tra xây dựng thành phố trong công tác kiểm tra, xử lý các trường hợp vi phạm xây dựng theo quy định.

### 2. Đối với Ủy ban nhân dân quận:

Đội Quản lý trật tự đô thị quận chịu sự lãnh đạo và quản lý trực tiếp, toàn diện của Ủy ban nhân dân quận. Đội trưởng trực tiếp nhận sự chỉ đạo của Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch) Ủy ban nhân dân quận và phải thường xuyên báo cáo với Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch) Ủy ban nhân dân quận về kết quả thực hiện nhiệm vụ.

### 3. Đối với Phòng Quản lý đô thị và Phòng Tài nguyên và Môi trường quận:

Phòng Quản lý đô thị, Phòng Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hướng dẫn và cung cấp đầy đủ các thông tin, tài liệu về xây dựng, về quy hoạch xây dựng, dự án, lộ giới, chỉ giới các loại hành lang an toàn trên địa bàn quận tạo điều kiện giúp Đội Quản lý trật tự đô thị hoàn thành tốt nhiệm vụ.

### 4. Đối với Phòng Tài chính - Kế hoạch quận:

Phòng Tài chính - Kế hoạch có trách nhiệm hướng dẫn về kinh phí và chế độ

liên quan (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bồi dưỡng làm ngoài giờ, thưởng...) bảo đảm cho Đội hoạt động có hiệu quả.

5. Đối với Công an quận:

- Đội Quản lý trật tự đô thị quận phối hợp với Đội Cảnh sát giao thông, trật tự quận thực hiện chương trình, kế hoạch công tác liên quan lĩnh vực trật tự đô thị, trật tự an toàn giao thông trên địa bàn quận.

- Công an quận hỗ trợ, đảm bảo giữ gìn an ninh trật tự trong khi thực hiện quyết định cưỡng chế thi hành quyết định hành chính của cơ quan có thẩm quyền và hỗ trợ xử lý khi có hành vi ngăn cản, chống người thi hành công vụ trong việc xử lý vi phạm.

6. Đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức xã hội quận:

- Đội Quản lý trật tự đô thị quận thường xuyên phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức xã hội quận trong việc tuyên truyền, vận động các tổ chức và cá nhân thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật, quy định của Nhà nước trên các lĩnh vực liên quan đến trật tự đô thị, trật tự xây dựng và vệ sinh môi trường.

- Khi các tổ chức trên có yêu cầu, kiến nghị những vấn đề thuộc chức năng của Đội, Đội trưởng có trách nhiệm trình bày, giải quyết hoặc trình Ủy ban nhân dân quận giải quyết các yêu cầu đó theo luật định.

7. Đối với Phòng Tư pháp:

Đội Quản lý trật tự đô thị phối hợp với Phòng Tư pháp quận trong công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật liên quan các lĩnh vực trật tự đô thị, trật tự xây dựng và vệ sinh môi trường.

8. Đối với các ngành liên quan khác của quận:

- Đội Quản lý trật tự đô thị có mối quan hệ phối hợp và hỗ trợ trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được quy định.

- Trong phối hợp giải quyết công việc, nếu có ý kiến khác nhau mà sau khi trao đổi, bàn bạc chưa thống nhất được những vấn đề quan trọng, Đội trưởng báo cáo kịp thời để Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch) Ủy ban nhân dân quận xem xét, quyết định.

9. Đối với Ủy ban nhân dân phường:

- Đội Quản lý trật tự đô thị có mối quan hệ phối hợp và hợp tác trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được quy định.



- Ủy ban nhân dân phường có trách nhiệm phối hợp xử lý vi phạm xây dựng khi Đội Quản lý trật tự đô thị có đề nghị và có trách nhiệm cung cấp các tài liệu hồ sơ liên quan.

10. Đối với Tổ Quản lý trật tự đô thị phường:

Đội Quản lý trật tự đô thị hướng dẫn, tập huấn, trao đổi về nghiệp vụ liên quan cho Tổ Quản lý trật tự đô thị phường; phối hợp Tổ Quản lý trật tự đô thị phường tổ chức kiểm tra, giám sát, đôn đốc, yêu cầu lập biên bản khi cần thiết và đề nghị xử lý các hành vi vi phạm hành chính theo thẩm quyền trên địa bàn phường.

## **Chương V**

### **TỔ QUẢN LÝ TRẬT TỰ ĐÔ THỊ PHƯỜNG**

#### **Điều 8. Tổ chức của Tổ Quản lý trật tự đô thị phường**

1. Tổ Quản lý trật tự đô thị phường do Ủy ban nhân dân phường tổ chức, chỉ đạo và quản lý trực tiếp. Tổ có Tổ trưởng, 1 Tổ phó và một số thành viên.

2. Số lượng thành viên trong Tổ do Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường đề xuất Ủy ban nhân dân quận quyết định trên cơ sở đảm bảo trật tự đô thị, trật tự xây dựng trên địa bàn.

Trong các đợt công tác cao điểm, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường có thể huy động thêm lực lượng theo quyết định của Ủy ban nhân dân quận.

#### **Điều 9. Nhiệm vụ, quyền hạn**

Tổ Quản lý trật tự đô thị phường có nhiệm vụ:

1. Giúp Ủy ban nhân dân phường, kiểm tra, kịp thời phát hiện, lập biên bản, yêu cầu tổ chức và cá nhân đình chỉ ngay các hành vi vi phạm hành chính, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường quyết định xử phạt vi phạm hành chính, theo dõi việc thực hiện các quyết định xử phạt. Trong trường hợp tổ chức và cá nhân không tự giác chấp hành, Tổ trưởng phải đề xuất tổ chức cưỡng chế thực hiện các quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

2. Giúp Ủy ban nhân dân phường trong việc phối hợp các cơ quan, tổ chức liên quan giải quyết người lang thang xin ăn, sinh sống nơi công cộng trên địa bàn theo Quyết định số 104/2003/QĐ-UB ngày 27 tháng 6 năm 2003 của Ủy ban nhân dân thành phố.

3. Giúp Ủy ban nhân dân phường lập hồ sơ ban đầu, xử lý vi phạm hành chính

trên lĩnh vực trật tự đô thị và chuyển hồ sơ về Đội Quản lý trật tự đô thị quận để Đội tham mưu và đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận quyết định xử phạt đối với các hành vi vi phạm vượt thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường.

4. Thực hiện các quyết định của Ủy ban nhân dân các cấp về:

- Tổ chức triển khai thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính do Ủy ban nhân dân quận, Ủy ban nhân dân phường ban hành.

- Phối hợp tổ chức cưỡng chế thi hành quyết định hành chính trên các lĩnh vực liên quan theo đúng quy định.

- Trong việc áp dụng các hình thức phạt bổ sung của quyết định xử lý vi phạm hành chính: tạm giữ phương tiện, công cụ, vật tư được dùng để thực hiện hành vi vi phạm hành chính của tổ chức hoặc công dân; buộc tháo dỡ toàn bộ hoặc một phần công trình xây dựng vi phạm, công trình xây dựng không giấy phép.

5. Hỗ trợ Đội Quản lý trật tự đô thị quận trong việc tổ chức thi hành các quyết định hành chính.

6. Phối hợp Đội Quản lý trật tự đô thị quận kiểm tra, xử lý hành vi vi phạm hành chính.

7. Tổ Quản lý trật tự đô thị phường hoạt động độc lập nhưng có sự phối hợp thực hiện theo quy định tại Quy chế này.

Ngoài những nhiệm vụ nêu trên, Tổ Quản lý trật tự đô thị phường còn thực hiện thêm một số nhiệm vụ khác (nếu xét thấy cần thiết), do Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường quy định cụ thể bằng văn bản.

#### **Điều 10. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ trưởng, Tổ phó và các thành viên**

1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ trưởng:

- Chịu trách nhiệm chung về hoạt động của Tổ, đảm bảo hoạt động của Tổ theo đúng quy định của pháp luật và Quy chế về tổ chức và hoạt động; kịp thời báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường những vấn đề phức tạp, phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

- Tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường ban hành các quyết định xử phạt vi phạm hành chính, phối hợp với các cơ quan, đoàn thể phường, khu phố, tổ dân phố vận động người vi phạm tự giác thực hiện, trong trường hợp người vi phạm không chấp hành phải đề xuất thủ tục tiếp theo để cưỡng chế thi hành quyết định.

- Hàng tháng dự họp giao ban với Đội Quản lý trật tự đô thị quận, báo cáo tình

hình thực hiện nhiệm vụ và tiếp nhận kế hoạch, phương hướng công tác tháng tới làm cơ sở xây dựng kế hoạch công tác của Tổ.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ phó:

Tổ phó có nhiệm vụ giúp Tổ trưởng thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Quy chế này và thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Tổ trưởng.

3. Nhiệm vụ của các thành viên:

- Chấp hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Tổ.

- Kiểm tra, kịp thời phát hiện, lập biên bản và tham gia triển khai thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

4. Thành viên trong Tổ được cử tham dự các lớp đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng nghiệp vụ và kiến thức pháp luật do Thành phố, Ủy ban nhân dân quận tổ chức.

5. Trong các đợt công tác cao điểm, Tổ trưởng có thể đề xuất huy động thêm lực lượng theo quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường.

**Điều 11. Chế độ làm việc, hội họp, báo cáo**

1. Chế độ làm việc:

- Thực hiện theo quy định của Nhà nước và quy định của Ủy ban nhân dân phường.

- Thành viên của Tổ được phân công nhiệm vụ cụ thể, đồng thời phải mặc trang phục, đội mũ và đeo thẻ khi thi hành nhiệm vụ.

- Từng thành viên phải có thái độ, phong cách làm việc lịch sự, tận tụy, khiêm tốn, tôn trọng và lắng nghe ý kiến của lãnh đạo Tổ, của đồng nghiệp, của tổ chức và nhân dân đến liên hệ công tác.

2. Chế độ hội họp:

- Tổ trưởng Tổ Quản lý trật tự đô thị phường hàng tuần (*hoặc đột xuất*) dự họp giao ban với Đội Quản lý trật tự đô thị quận; tổ chức họp Tổ hàng tuần để kiểm điểm tình hình thực hiện công tác trong tuần và đề ra phương hướng cho tuần tiếp theo, đồng thời phổ biến các chủ trương, chính sách, chế độ mới của Nhà nước có liên quan, các biện pháp thực hiện theo sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân phường và Đội Quản lý trật tự đô thị cho phù hợp tình hình mới phát sinh ở địa phương.

- Hàng tuần, tháng, quý, 6 tháng và cuối năm, Tổ thống kê tình hình tổ chức thực hiện các quyết định hành chính và báo cáo công tác cho Ủy ban nhân dân

phường và Đội Quản lý trật tự đô thị quận kịp thời theo quy định.

- Tổ có thể tổ chức họp đột xuất để triển khai các công việc cần thiết và cấp bách theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân phường và Đội Quản lý trật tự đô thị quận.

### **Điều 12. Mọi quan hệ công tác**

Tổ Quản lý trật tự đô thị phường có các mối quan hệ công tác như sau:

#### 1. Đối với Đội Quản lý trật tự đô thị quận:

- Tổ Quản lý trật tự đô thị phường giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường thực hiện mối quan hệ phối hợp với Đội Quản lý trật tự đô thị quận trong việc xử lý vi phạm trong lĩnh vực trật tự đô thị; cưỡng chế thi hành quyết định buộc tháo dỡ công trình xây dựng vi phạm thuộc thẩm quyền xử lý của Ủy ban nhân dân quận trên địa bàn phường và một số công tác khác theo quy định.

- Tổ Quản lý trật tự đô thị phường được sự hướng dẫn nghiệp vụ và tập huấn của Đội Quản lý trật tự đô thị quận.

#### 2. Đối với Ủy ban nhân dân phường:

Tổ Quản lý trật tự đô thị phường chịu sự lãnh đạo và quản lý trực tiếp, toàn diện của Ủy ban nhân dân phường. Tổ trưởng trực tiếp nhận sự chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường và phải thường xuyên báo cáo với Ủy ban nhân dân phường về việc thực hiện những mặt công tác đã được phân công.

#### 3. Đối với Công an phường:

- Tổ phối hợp với Công an phường thực hiện nhiệm vụ lập lại trật tự đô thị gắn với an toàn giao thông trên địa bàn phường theo quy định và theo chương trình kế hoạch công tác khác của Ủy ban nhân dân phường.

- Công an phường theo nhiệm vụ quyền hạn có trách nhiệm tổ chức giữ gìn trật tự, ngăn chặn kịp thời những hành vi cản trở, chống người thực hiện xử phạt vi phạm hành chính và cưỡng chế thi hành quyết định.

#### 4. Đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể, ngành khác thuộc phường:

- Tổ có mối quan hệ phối hợp và hỗ trợ công tác trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được quy định.

- Khi các tổ chức trên có yêu cầu, kiến nghị những vấn đề thuộc chức năng của Tổ, Tổ trưởng có trách nhiệm trình bày, giải quyết hoặc trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường giải quyết các yêu cầu đó theo luật định.

5. Đối với công chức phụ trách địa chính, xây dựng phường:

- Công chức chuyên môn có trách nhiệm hướng dẫn cung cấp đầy đủ các thông tin, tài liệu quy định về xây dựng, quy hoạch, dự án, lộ giới, chỉ giới, các loại hành lang an toàn trên địa bàn phường nhằm tạo điều kiện giúp Tổ Quản lý trật tự đô thị phường hoàn thành nhiệm vụ.

## **Chương VI KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG**

### **Điều 13.**

Kinh phí hoạt động (chế độ trang bị phương tiện, trang phục, phụ cấp, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, khen thưởng...) của Đội Quản lý trật tự đô thị quận, Tổ Quản lý trật tự đô thị phường, thực hiện theo quy định của Ủy ban nhân dân thành phố và hướng dẫn của Sở Tài chính.

## **Chương VII TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 14.**

- Đội Quản lý trật tự đô thị quận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, Tổ Quản lý trật tự đô thị phường và các cơ quan, tổ chức thuộc quận, cán bộ công chức có liên quan ở phường có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

- Trong quá trình thực hiện, giao Đội trưởng Đội Quản lý trật tự đô thị quận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường báo cáo sơ kết thực hiện Quy chế, rút kinh nghiệm những mặt làm được, chưa được, đề xuất những vấn đề mới phát sinh theo yêu cầu nhiệm vụ.

- Trong quá trình thực hiện Quy chế này, giao Phòng Nội vụ phối hợp Đội Quản lý trật tự đô thị theo dõi, tham mưu Ủy ban nhân dân quận bổ sung hoặc sửa đổi Quy chế cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Ngọc Hồ**